| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NH DÂN**<br>**HUYỆN GÒ DẦU**<br>**TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 67/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 31-7-2020
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn và nuôi con

**NH DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Chí Nguyện

*Các Hội thẩm nH dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Phum.

2. Ông Đoàn Thế Dũng.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Đình Văn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa***: Ông Lương Bá Xanh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 về "tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1998; địa chỉ: tổ 9, ấp 6, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh; tạm trú: ấp L, xã H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*2. Bị đơn:* Anh Hoàng Minh T, sinh năm 1997; địa chỉ tổ 9, ấp 6, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc H trình bày:*

Chị và anh T chung sống với nhau từ năm 2017, hôn nhân tự nguyện, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Nữ trang ngày cưới vợ chồng đã bán để chăm lo cho gia đình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không đồng cảm, không có tiếng nói chung, không tin tưởng và thường xuyên cãi nhau, anh T có đánh chị nhiều lần. Vợ chồng chị ly thân từ tháng 11-2019 cho đến nay, vợ chồng có gặp nhau nhiều lần để bàn về việc đoàn tụ nhưng không thành. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn anh Hoàng Minh T:* Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về hôn nhân, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, thời gian vợ chồng ly thân là đúng. Anh còn tình cảm với chị H và hứa sẽ khắc phục các khuyết điểm, anh yêu cầu được đoàn tụ, không đồng ý ly hôn với chị H.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi vào nghị án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, chị H được ly hôn với anh T; về con chung: không có; về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trần Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Hoàng Minh T, địa chỉ: ấp 6, xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, nuôi con", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị H, anh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên vụ án vẫn được tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị H và anh T tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Do đó, hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu ly hôn của chị H, thấy rằng: Anh T, chị H chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2019 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau, anh T thừa nhận có đánh chị H. Vợ chồng ly thân từ tháng 11-2019, chị H về nhà cha mẹ ruột sinh sống, anh chị có gặp nhau

nhiều lần để bàn bạc về việc vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã tổ chức hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng của anh chị nhưng không được. Xét thấy, hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[3] Từ những nhận định trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về án phí:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Trần Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 56, 81 và 82 của Luật Hôn nH và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*1. Về hôn nH:* Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Ngọc H đối với anh Hoàng Minh T. Chị H được ly hôn với anh T.

*2. Về con chung:* Không có nên không đặt ra giải quyết.

*3. Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu giải quyết.

*4. Về án phí:* Chị Trần Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được khấu trừ 300.000 (ba trăm ngàn) đồng vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000114 ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh (Ghi nhận chị H đã nộp xong).

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã Bàu Đồn, h. Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Chí Nguyện**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**